TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **06**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14/3/2019
Về việc: "Ly hôn, nuôi con"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Văn Tư**
Ông **Nguyễn Thành Hạnh**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Ông **Tạ Văn Phú** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 486/2018/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc "*Ly hôn, nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: **Nguyễn Tiến H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã Th, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

Bị đơn*: **Đồng Thị Kim N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã Th, huyện Đ, tỉnh B (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Tiến H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến H và chị Đồng Thị Kim N chung sống với nhau một cách tự nguyện vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th vào năm 2017. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được 15 ngày thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, gia đình hai bên có mâu thuẫn với nhau nên chị Ngân bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, đến tháng 6/2017, chị N sinh con và giao con cho gia đình anh nuôi dưỡng, chị N không qua lại thăm con và vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay, anh H xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự hết nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Đồng Thị Kim N.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Hải L, sinh ngày 06/6/2017. Anh H có yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 24 tháng 01 năm 2019, bị đơn chị Đồng Thị Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị Kim N và anh Nguyễn Tiến H chung sống với nhau một cách tự nguyện vào tháng 01/2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tháng 6/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 15 ngày thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa chị và anh H không có tình cảm giành cho nhau, không có sự cảm thông. Hai bên lấy nhau là vì con. Từ tháng 7/2017 đến nay, chị chuyển về sinh sống với gia đình bên ngoại. Nay, chị xác định tình cảm dành cho anh H đã hết nên trước yêu cầu ly hôn của anh H thì chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Hải L, sinh ngày 06/6/2017, hiện tại cháu L đang sống cùng anh H. Chị N đồng ý giao con cho anh H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thâm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Tiến H và chị Đồng Thị Kim N; Chấp nhận yêu cầu của anh H về việc nuôi con và giao con chung là cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 06/6/2017 cho anh H trực tiếp, chăm nom nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; Không xem xét về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác do không có yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2018, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung với chị Đồng Thị Kim N và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Do bị đơn là chị Đồng Thị Kim N cư trú tại tổ 2, ấp T, xã Th, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải,

Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn anh Nguyễn Tiến H và bị đơn chị Đồng Thị Kim N. Ngày 24 tháng 01 năm 2019, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét cần áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Đồng Thị Kim N.

Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến H và chị Đồng Thị Kim N chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2017. Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian rất ngắn (15 ngày) thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau tử đó cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau, do mâu thuẫn giữa hai bên gia đình dẫn đến mâu thuẫn giữa con cái. Trên thực tế, hôn nhân giữa anh H và chị N đã không còn tồn tại từ ngay sau khi hai người về chung sống với nhau. Chị N cũng xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Tiến H và chị Đồng Thị Kim N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho anh Nguyễn Tiến H được ly hôn với chị Đồng Thị Kim N là phù hợp.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Hải L, sinh ngày 06/6/2017. Anh H có yêu cầu được nuôi cháu L và chị N cũng đồng ý giao con chung là cháu L cho anh H trực tiếp chăm nom nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Do vậy, yêu cầu của anh H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3]Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Bị đơn chị Đồng Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Xét thấy, cần áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn chị Đồng Thị Kim N là có cơ sở.

Ý kiến của đại diện Viên kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

***1. Về hôn nhân*:** Tuyên xử cho anh Nguyễn Tiến H được ly hôn với chị Đồng Thị Kim N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 06/6/2017 cho anh Nguyễn Tiến H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, anh H phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010604, ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND huyện Đồng Phú;
-THA huyện Đồng Phú;
-UBND xã Th;
-Các đương sự;
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương